

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022

Thực hiện Công văn số 4068/BTP-VP ngày 04/11/2021 của Bộ Tư pháp về báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả:

a) Triển khai các văn bản của cấp trên:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về phương hướng, nhiệm vụ năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách năm 2021. Trên cơ sở Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về phê duyệt công tác Tư pháp năm 2021.

b) Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021. Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên các lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công tác pháp chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ tư pháp...

2. Khó khăn, hạn chế:

Công tác cơ cấu, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy hoạt động, biến động nhân sự của các phòng chức năng, chuyên môn của các Sở ngành, địa phương đã ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động trong công tác pháp chế, xử lý vi phạm hành chính, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật...

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

a) Về xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL:

Công tác xây dựng pháp luật kịp thời triển khai thực hiện các yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành đối với công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Ngay từ đầu năm, đã ban hành Công văn số 47/UBND-TCDC ngày 07/01/2021 về đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp HĐND năm 2021 (03 Nghị quyết quy phạm pháp luật); Công văn số 339/UBND-TCDC ngày 21/01/2021 về đăng ký bổ sung (lần 2) danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp HĐND năm 2021 (02 Nghị quyết quy phạm pháp luật tại kỳ họp giữa năm 2021; 01 Nghị quyết quy phạm pháp luật tại kỳ họp cuối năm 2021); Công văn số 4735/UBND-TCDC ngày 07/9/2021 về đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2021; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về ban hành Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 (21 Quyết định); Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về điều chỉnh, bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 (đưa ra khỏi danh mục 03; điều chỉnh 02; bổ sung 11); Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 về điều chỉnh, bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 lĩnh vực thanh tra, nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông tin và truyền thông (đưa ra 01 Quyết định, điều chỉnh 02 Quyết định, bổ sung 01 Quyết định); Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 về bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2021 lĩnh vực kế hoạch đầu tư và quỹ đầu tư phát triển (02 Quyết định); Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10; Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 04/9/2021 về bổ sung Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh lĩnh vực xây dựng, thông tin và truyền thông.

Ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 18/3/2021 về thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 03/2/2021 về đính chính văn bản QPPL (đính chính 07 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh); Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2020 (gồm 139 văn bản, trong đó: 104 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và 35 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh); Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 27/4/2021 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ

chức pháp chế trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6174/UBND-TCDC ngày 11/11/2021 về triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Tổng số văn bản góp ý, thẩm định từ ngày 10/12/2020 đến ngày 05/11/2021 đã tổ chức thẩm định và góp ý với tổng số 538 văn bản, gồm 105 thẩm định và 433 góp ý. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 80 Quyết định quy phạm pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 14 Nghị quyết quy phạm pháp luật.

b) Về kiểm tra VBQPPL:

Ban hành Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 28/12/2020 về kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh năm 2021; Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 14/02/2021 kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, gồm 63 Quyết định quy phạm pháp luật¹; Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 29/4/2021 về kết quả tự kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020²; Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 20/01/2021 về kết quả tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 với 63 Quyết định³; Công văn số 331/UBND-TCDC ngày 21/01/2021 về kết quả tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục triệt để các sai sót trong công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới.

c) Về công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL:

Ban hành Kế hoạch số 4494/KH-UBND ngày 15/12/2020 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021; Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 03/02/2021 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020⁴. Đối với văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày

¹ Về thẩm quyền: 63 Quyết định do UBND tỉnh ban hành đúng thẩm quyền; về nội dung: 61/63 Quyết định có nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên; 02/63 Quyết định có nội dung chưa phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật cấp trên; về căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản có 17/63 Quyết định do UBND tỉnh ban hành có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày

² Ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật; trong đó 11 văn bản được ban hành cơ bản đúng quy định và 01 Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành

³ Về nội dung có 61/63 Quyết định có nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên; 02/63 Quyết định có nội dung chưa phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật cấp trên; thể thức, kỹ thuật trình bày: 17/63 Quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày.

⁴ Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng số 225 Văn bản. Trong đó: Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành toàn bộ: Tổng số văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2020 là 139 Văn bản; Văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành một phần: Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2020 hết hiệu lực thi hành một phần là 10 Văn bản. Văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành: Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh còn hiệu lực thi hành là 82 Văn bản. Văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 13 Quyết định. Cấp huyện: Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành là 20 Văn bản; trong đó: Văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành là 10 Văn bản; Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành toàn bộ là 10 Quyết định. Cấp xã: Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát với tổng số văn bản là 04 Văn bản. Trong đó: còn hiệu lực thi hành là 02 Văn bản; hết hiệu lực thi hành toàn bộ là 02 Văn bản.

03/02/2021 về định chính văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa:

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục hướng dẫn các Sở, ban, ngành và địa phương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng VBQPPL; quá trình xây dựng VBQPPL phải lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với dự thảo Nghị quyết, Quyết định (quy phạm pháp luật) của HĐND, UBND tỉnh có tác động lớn đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:

a) Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2021:

Ban hành các Kế hoạch trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021⁵. Chỉ đạo Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Công văn số 473/HĐPH-NV1 ngày 16/3/2021 về hưởng ứng, tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp” trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác PBGDPL: Tập trung đánh giá kết quả triển khai tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành; pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; pháp luật về phòng, chống dịch bệnh...; triển khai và thực hiện tổng kết Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Đề án về PBGDPL; triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công

⁵ Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 288/KH-HĐPH ngày 19/01/2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Ninh Thuận năm 2021; Kế hoạch số 465/KH-UBND ngày 01/02/2021 về phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 và tăng cường phổ biến pháp luật dịp tết Tân Sửu 2021; Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 04/02/2021 về phát động phong trào thi đua về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Công văn số 473/HĐPH-NV1 ngày 16/3/2021 về hưởng ứng, tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5486/KH-UBND ngày 11/10/2021 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong 02 tháng cao điểm (tháng 10 và tháng 11) năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 473/HĐPH-NV1 ngày 16/3/2021 về hưởng ứng, tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3906/KH-UBND ngày 02/8/2021 về tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng.

nghe thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch hưởng ứng Ngày pháp luật năm 2021; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới:

Ban hành Công văn số 2633/UBND-TCĐNC ngày 31/5/2021 về đồng ý ký kết Hợp đồng thiết kế, xây dựng “Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh”; Văn bản Hướng dẫn quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng; Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 13/8/2021 tổng kết Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 13/8/2021 về tổng kết Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021; Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 13/8/2021 tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Cấp, phát miễn phí 21.071 tài liệu; đăng tải 797 tin, bài về pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ký kết Chương trình phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Ninh Thuận năm 2021; phân công thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức tuyên truyền theo lĩnh vực chuyên ngành của cơ quan, đơn vị; tiếp tục phối hợp Hội Luật gia tỉnh triển khai Đề án “Đề cao trách nhiệm từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức tập huấn tại UBND các huyện: Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc và Ninh Phước và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về bầu cử để phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

c) Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở:

Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh; cung cấp vụ, việc hòa giải ở cơ sở điển hình cho Bộ Tư pháp theo yêu cầu. Tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại các huyện, thành phố với 08 lớp tại các huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, có 713 đại biểu tham dự.

Về xây dựng đội ngũ hòa giải viên: Trên địa bàn tỉnh có 2.635 hòa giải viên, đang hoạt động tại 400 Tổ hòa giải của các thôn, khu phố. UBND các huyện, thành phố thường xuyên củng cố, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng hoạt động các Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở (Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 115 Tổ, có 604 hòa giải viên; Ninh Phước: 66 Tổ, có 535 hòa giải viên; Ninh Sơn: 61 Tổ, có 413 hòa giải viên; Ninh Hải: 50 Tổ, có 344 hòa giải viên; Thuận Nam: 38 Tổ hòa giải,

có 264 hòa giải viên; Bắc Ái: 38 Tổ, có 254 hòa giải viên; Thuận Bắc: 32 Tổ, có 221 hòa giải viên).

d) Kết quả thực hiện về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Tiếp tục triển khai công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đến nay đã công nhận, công bố 60 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và 05 xã, phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

đ) Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Hằng năm, cấp cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh 360.000.000 đồng, cấp huyện 25.000.000 đồng/huyện.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC:

Ban hành Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 27/01/2021 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 03/3/2021 về tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP); Báo cáo số 74/BC-UBND ngày 03/3/2021 về tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP); Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 12/01/2021 công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020, cụ thể: Tình hình xử phạt vi phạm hành chính: Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong năm 2020, đã phát hiện 6.738 vụ, tăng 2,7 % so với năm 2019 (năm 2019 là 6.554 vụ), trong đó: Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính là: 6.738 vụ; Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự là: 24 vụ; Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên: 05 vụ⁶. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính: 356 đối tượng, tăng 205 đối tượng so với năm 2019 (năm 2019 là 151 đối tượng)⁷.

Chỉ đạo Sở Tư pháp đề xuất về hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; bảo vệ môi trường biển và hải đảo; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; phối hợp với các Sở, ban, ngành kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như: khai thác

⁶ Tổng số đối tượng bị xử phạt là 6.738 đối tượng, tăng 2,7 % so với năm 2019 (năm 2019 là 6.554 đối tượng); Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành là: 6.738 quyết định, tăng 13,7 % so với năm 2019 (năm 2019 là 5.924 quyết định) với số tiền phạt thu được: 10.798.522.000 đồng, tăng 26,3 % so với số tiền thu được năm 2019 (năm 2019 là 8.543.623.448 đồng); số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 152.356.000 đồng, giảm 84,2 % so với số tiền thu được năm 2019 (năm 2019 là 976.000.000 đồng).

⁷ Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính: 356 đối tượng, tăng 209 đối tượng so với cùng kỳ năm 2019 (năm 2019 là 147 đối tượng); tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định: 316 đối tượng, so với cùng kỳ năm 2019 tăng 291 đối tượng (năm 2019 là 25 đối tượng).

khoáng sản; thuốc lá điều nhập lậu; hàng hải đối với phương tiện Phao búa đóng cọc; hành vi vi phạm khai thác rừng và bán lâm sản trái pháp luật,...

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Ban hành Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 24/02/2021 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 về quản lý, sử dụng đất đai, rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 20/01/2021 thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát tổ chức thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2021) có 42 Quyết định⁸; ban hành Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Công văn số 702/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 15/3/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai các hoạt động nhằm nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2021:

Thực hiện Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) và Công văn số 234-CV/TU ngày 28/12/2020 của Thường trực Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng chỉ số xếp hạng B1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 720/UBND-TCDNC ngày 14/02/2021 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng chỉ số xếp hạng B1 và Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 11/6/2021 về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số B1 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh; đang tổng hợp báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số B1 năm 2021.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật (nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ/CP; Công văn số 702/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL, Công văn số 720/UBND-TCDNC; số 1987/UBND-TCDNC...) dưới nhiều hình thức phong phú, phù hợp với đối tượng và thực tế tại địa phương; đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân biết, sử dụng 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, cải thiện tốt (chỉ số SIPAS) mức độ

⁸ Tổng số Quyết định XPVPHC: 39 Quyết định (trong đó: thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh 24 Quyết định; thẩm quyền của Phó Chủ tịch UBND tỉnh 15 Quyết định); tổng số Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đang thi hành 01 Quyết định (Phó Chủ tịch UBND tỉnh); tổng số Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính “do không xác định được người vi phạm” 02 Quyết định (Phó Chủ tịch UBND tỉnh). Quyết định đang trong thời gian tổ chức thi hành. Tổng số tiền phạt: 5.002.170.000 đồng (trong đó: số tiền phạt chính thu được: 1.436.885.600 đồng; số tiền phạt chính chưa thu được: 1.130.000.000 đồng; số tiền phạt bổ sung chưa thu được: 2.365.284.400 đồng; số tiền phạt không thu được: 70.000.000 đồng).

hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước:

a) Công tác hộ tịch:

Ban hành các Quyết định về thu hồi và hủy bỏ Trích lục cải chính hộ tịch⁹; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 15/03/2021 sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn I) và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II). Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp liên thông đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí theo Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch số 384/KH-STP ngày 02/3/2021 về kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; rà soát, báo cáo việc cung cấp, quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; Thông báo Danh sách Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký thực hiện Quyết định số 101/QĐ-TTg; cung cấp thông số người dân tộc thiểu số kết hôn và số người dân tộc thiểu số đăng ký kết hôn cận huyết thống; đôn đốc rà soát, giải quyết việc cấp giấy tờ tùy thân đối với các trường hợp nhân khẩu không có giấy tờ tùy thân; đề nghị lập danh sách công chức Tư pháp - Hộ tịch chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; tạo tài khoản chứng thực cho người dùng trên cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Công tác quốc tịch:

Ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch Việt Nam 02 trường hợp Theo Công văn số 260/HTQTCT-QT ngày 06/4/2021 và Công văn số 805/HTQTCT-QT ngày 22/9/2021 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực¹⁰. Chỉ đạo Sở Tư pháp báo cáo việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài theo Công văn số 918/HTQTCT-HT ngày 28/10/2021 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; số trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh là 41 trẻ.

c) Công tác chứng thực:

Ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

⁹ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về thu hồi và hủy bỏ Trích lục cải chính hộ tịch số 40/TLCCHT ngày 02/8/2018 của UBND huyện Ninh Sơn; Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 về thu hồi, hủy bỏ Trích lục cải chính hộ tịch số 66/TLCCHT ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 về thu hồi, hủy bỏ Trích lục cải chính hộ tịch số 14/TLCCHT ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về thu hồi và hủy bỏ Trích lục cải chính hộ tịch số 40/TLCCHT ngày 02/8/2018 của UBND huyện Ninh Sơn

¹⁰ Đối với ông Chương Kim Bảo (sinh ngày 19/01/2006; giới tính: nam, nơi sinh: Ninh Thuận) và bà Trần Thị Linh Huệ (sinh ngày 07/02/1992; giới tính: nữ, nơi sinh: Phú Yên), đăng ký khai sinh tại UBND xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, nơi cư trú: Hàn Quốc; đối với bà Võ Thị Hoài My (Sinh ngày 04/3/1996; giới tính: nữ, nơi sinh: Ninh Thuận), đăng ký khai sinh tại UBND xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, nơi cư trú: Đài Loan).

theo Công văn số 427/HTQTCT-CT ngày 11/5/2021 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp; văn bản về tăng cường tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ ban hành về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Công tác nuôi con nuôi:

Ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực nuôi con nuôi, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 25/5/2021 về tổng kết thi hành Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay 33; Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 09/07/2021 phê duyệt Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh; Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 25/5/2021 về tổng kết thi hành Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay 33.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Cục con nuôi - Bộ Tư pháp đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước; thực hiện Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; lập danh mục thủ tục hành chính (Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi); Báo cáo việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; rà soát trẻ em tìm gia đình thay thế; Báo cáo kết quả thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch để cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi năm 2020 và phương hướng năm 2021; triển khai Quy chế phối hợp số 1083/QCPH-STP-BHXXH ngày 04/6/2020 của Sở Tư pháp và Bảo hiểm Xã hội tỉnh về phối hợp trong công tác thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh.

đ) Công tác lý lịch tư pháp:

Ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 08/07/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp cơ bản đáp ứng kịp thời cho tổ chức và cá nhân, số liệu tính từ 01/01/2021 đến 03/11/2021: Tiếp nhận 1.880 hồ sơ; đã cấp 1.301 phiếu lý lịch tư pháp và đang giải quyết 292 hồ sơ; lập hồ sơ lý lịch tư pháp 493 hồ sơ, cập nhật bổ sung thông tin lý lịch tư pháp 1.713 thông tin. Tiếp nhận 3.686 thông tin lý lịch tư pháp; cung cấp 1.088 thông tin. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các Văn bản gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố về việc cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp để lập cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Rà soát cung cấp thông tin lý lịch tư pháp quý IV/2020 và Quý I, II, III/2021.

e) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Ban hành Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 16/3/2021 về kết quả rà soát quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và sơ kết thực tiễn thi hành Nghị

định số 102/2017/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm.

g) Công tác bồi thường nhà nước:

Ban hành Kế hoạch số 649/KH-UBND ngày 08/02/2021 về công tác bồi thường Nhà nước năm 2021; Báo cáo số 262/BC-UBND kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 về giải quyết vụ, việc yêu cầu bồi thường nhà nước năm 2021. Chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác quản lý Nhà nước về bồi thường Nhà nước với 50 người; tuyên truyền quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; thực hiện tự đánh giá, chấm điểm công tác bồi thường nhà nước năm 2021 và tổng hợp báo cáo kết quả, số liệu thống kê công tác bồi thường nhà nước.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp:

- Về luật sư: Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 491-BC/BCSD ngày 26/7/2021 về đánh giá kết quả 01 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư; UBND tỉnh ban hành Công văn số 3640/UBND-TCĐNC ngày 21/7/2021 về tăng cường chấp hành pháp luật về thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản rà soát các trường hợp thôi hành nghề luật sư, đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; Thông báo về thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Phan Hùng; Thông báo về đăng ký hoạt động cho Chi nhánh Công ty luật TNHH Hoàng Long P&T Ninh Thuận.

- Về đấu giá tài sản: Ban hành Kế hoạch số 646/KH-UBND ngày 08/02/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh và các văn bản về đấu giá tài sản. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản đề nghị bổ sung thông tin trong Phụ lục Danh sách tổ chức đấu giá tài sản; Thông báo về đăng ký hoạt động cho Công ty đấu giá hợp danh Việt Linh - Chi nhánh Ninh Thuận; hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá tài sản; Thông báo liên quan đến Thẻ đấu giá viên của ông Đỗ Trí Chất. Hoạt động Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/10/2021: Đã ký 40 hợp đồng; tổ chức 186 cuộc đấu giá thành, có tổng giá khởi điểm: 15.747.522.459 đồng, tổng giá bán: 18.094.617.800 đồng, chênh lệch 2.347.095.341 đồng; thù lao dịch vụ thu được 193.697.057 đồng; nộp ngân sách 77.478.823 đồng.

- Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và thừa phát lại: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Thừa phát lại thuộc phạm vi quản lý của Sở. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Báo cáo tổ chức và hoạt động Thừa phát lại; ghi vào sổ đăng ký vi bằng Thừa phát lại.

- Về giám định tư pháp: Ban hành Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 và Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 về cấp thẻ giám định viên tư pháp; Thông báo số 47/TB-BCĐGDTP ngày 31/3/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư

pháp tỉnh Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tỉnh; Kế hoạch số 1777/KH-BCĐGDTP ngày 13/4/2021 về hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp Thông báo danh sách thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

- Về công chứng: Ban hành Kế hoạch số 2079/KH-UBND ngày 29/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 09/4/2021 về rà soát, đánh giá và đề xuất việc thực hiện chính sách tài chính của tổ chức hành nghề công chứng tỉnh; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/07/2021 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận; chỉ đạo tổ chức Đại hội Hội công chứng viên tỉnh lần thứ hai.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định Cấp lại Thẻ công chứng viên; thông báo kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng; cung cấp thông tin về công chứng viên. Hoạt động Phòng Công chứng số 1 (tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày 27/10/2021): Tổng số việc đã công chứng, chứng thực: 17.858 việc; tổng số phí công chứng, chứng thực: 2.976.944.000 đồng; số tiền nộp vào ngân sách nhà nước: 725.702.450 đồng.

b) Công tác trợ giúp pháp lý:

Ban hành Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021-2023 đối với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 14/02/2021 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý năm 2021 của Trung tâm và các văn bản chuyên đề¹¹. Tính từ ngày 01/01/2021-31/10/2021: Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện trong kỳ báo cáo (bao gồm vụ việc kỳ trước chuyển qua và vụ việc thụ lý trong kỳ): 252 vụ việc so với cùng kỳ năm 2020 (173 vụ việc) tăng 79 vụ việc¹²; Quyết định phân công 192 người thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý đối với 149 hồ sơ vụ việc

¹¹ Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 23/12/2020 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 85/QĐ-STP ngày 23/12/2020 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đề nghị cấp bổ sung kinh phí hồ sơ vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện năm 2020 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; ; Thông báo thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 23/12/2020 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 85/QĐ-STP ngày 23/12/2020 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đề nghị cấp bổ sung kinh phí hồ sơ vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện năm 2020 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Thông báo thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Kế hoạch số 742/KH-HĐPHLN ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh về phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2021.

¹² Kỳ trước chuyển qua: 58 vụ việc so với cùng kỳ năm 2020 (46 vụ việc) tăng 12 vụ việc; thụ lý trong kỳ: 194 vụ việc so với cùng kỳ năm 2020 (127 vụ việc) tăng 67 vụ việc. Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý tiếp nhận thụ lý mới trong kỳ báo cáo (phân theo số lượt người được trợ giúp pháp lý): 194 người so với cùng kỳ năm 2020 (127 người) tăng 67 người. Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý đã giải quyết hoàn thành trong kỳ báo cáo là 166 vụ việc.

tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng hoàn thành; tổ đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý 62/123 vụ việc trợ giúp pháp lý đã hoàn thành năm 2020 (chiếm 50,4% vụ việc hoàn thành năm 2020); thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện hộ nghèo: 46 vụ việc. Tổ chức 04 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính¹³; phối hợp với Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tiếp tục được duy trì theo Kế hoạch số 1734/KH-STP-HLG ngày 24/8/2018 của Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh, Quy chế phối hợp số 2199/QCPH/STP-ĐLS ngày 26/10/2018 của Sở Tư pháp, Đoàn luật sư tỉnh.

c) Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Ban hành Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 09/02/2021 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp báo cáo các quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 theo Công văn số 1008/BTP-PLDSKT ngày 07/4/2021 của Bộ Tư pháp; tổ chức rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội theo Công văn số 1291/BTP-KTrVB ngày 29/4/2021 của Bộ Tư pháp; thống kê số liệu và đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị mình theo hình thức hỗ trợ pháp lý (xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý) quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và đánh giá các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Công tác Tư vấn pháp luật: Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp tham mưu tư vấn các vụ việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các Sở, ban, ngành, địa phương yêu cầu¹⁴.

¹³ Tại các xã: Cà Ná, Thanh Hải, Phước Dinh, Quảng Sơn. Thu hút 152 lượt người tham dự, tư vấn tại chỗ 16 việc, cấp phát miễn phí 256 tờ gấp pháp luật. Thụ lý 01 vụ việc tham gia tố tụng cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn: Thụ lý, giải quyết 62 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 62 lượt người dân tộc thiểu số (tỷ lệ 32%).

¹⁴ Giải quyết các vụ việc khiếu nại kiến nghị của công dân; Đề án cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2020-2030; định giá khởi điểm QSDĐ trụ sở Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình và tài sản gắn liền trên đất để đấu giá; giải quyết các vướng mắc của dự án Khu đô thị mới Đông Bắc Khu K1 và chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà hỗn hợp Hacom mall thuộc Khu K1; tư vấn giải quyết đơn khiếu nại của Công ty TNHH Minh Hoàng Anh; thời gian khai thác mỏ đá Chà Bang của Công ty An Khánh; giải quyết về thời hạn hoạt động của dự án Ninh Chữ Sailing Bay tại xã Tri Hải, huyện Ninh Hải; kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ quá trình tổ chức thi hành và biện pháp tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn Mạnh; báo cáo nội dung liên quan Công ty TNHH Thương mại Hải Đông theo Công văn số 3047/VPUB-TCDNC; giải pháp thu tiền sử dụng đất tại hai tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông và Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai; giải quyết khiếu nại tại dự án Khu du lịch, khách sạn và giải trí phức hợp Khánh Hải; có ý kiến dự thảo báo cáo xin chủ trương giao đất ở diện nhu cầu cho các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp tại dự án Khu K2; báo cáo đề xuất hướng xử lý vụ việc khiếu nại của Công ty TNHH Minh Hoàng An; cho ý kiến về giải quyết chế độ đối với người làm việc tại Liên minh Hợp tác xã; góp ý Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu du lịch cao cấp Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; thông tin đến Phòng Tư pháp các huyện, thành phố nội dung liên quan Văn bản số 622/PC08-Đ3 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh về Hợp đồng mua bán xe...

6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật:

Ban hành Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. Từ năm 2014 đến nay: Khuyến khích các cơ quan, tổ chức vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài phù hợp với quy định pháp luật; việc vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật được thực hiện trên cơ sở: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chiến lược cải cách tư pháp, chiến lược quốc gia về nợ công và nợ nước ngoài; định hướng thu hút, sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và định hướng vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP.

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng:

a) Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ pháp chế...:

Ban hành Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 phê duyệt Đề án tổ chức lại Sở Tư pháp và Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các Quyết định điều động, phân công công chức phù hợp theo Đề án và phân công 02 công chức phụ trách 02 phòng; xin chủ trương quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Sở không qua hình thức thi tuyển từ nguồn nhân sự tại chỗ.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 97/QĐ-STP ngày 30/8/2021 Quy chế làm việc của Sở; Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 30/8/2021 Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở; Quyết định số 101/QĐ-STP ngày 30/8/2021 kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Sở; Quyết định số 103/QĐ-STP ngày 30/8/2021 Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Quyết định số 118/QĐ-STP ngày 07/10/2021 Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nội bộ Sở.

b) Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ:

- Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 23/02/2021 về phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021. Việc bố trí công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo kế

hoạch, lộ trình và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, phù hợp với công tác quy hoạch của Sở.

- Công tác bình đẳng giới: Ban hành Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 01/4/2021, Kế hoạch số 2661/KH-UBND ngày 31/5/2021 về triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản: Kế hoạch số 579/KH-STP ngày 30/3/2021 triển khai thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trong ngành Tư pháp năm 2021 và Kế hoạch số 923/KH-STP ngày 14/5/2021 thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 và các văn bản rà soát quy hoạch giai đoạn 2016 - 2021 và 2021-2025. Tổng số nữ trong quy hoạch lãnh đạo Sở được duyệt dự nguồn lãnh đạo Sở giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo: 03.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

a) Ban hành Quyết định số 877/QĐ-XPVPHC ngày 14/5/2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh Hiền theo đề nghị của Công an tỉnh, với số tiền 25.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động trong 03 tháng; thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 77/QĐ-STP ngày 02/12/2020 phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2021; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng luật sư Phúc Nguyên do đã có hành vi vi phạm báo cáo không đúng thời hạn, không đầy đủ hoạt động của Văn phòng luật sư; Kết luận số 241/KL-STP ngày 05/02/2021 về thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Kết luận thanh tra hành chính trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đối với Phòng Công chứng số 1; Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động luật sư đối với Văn phòng luật sư Minh Hà; kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra công tác tư pháp năm 2020 đối với UBND xã Bắc Phong và xã Lợi Hải huyện Thuận Bắc và các văn bản chuyên đề¹⁵.

b) Trong kỳ, tiếp nhận 22 đơn, tăng 07 đơn so với năm trước; số đơn đã xử lý/đơn tiếp nhận: 22/22 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý: 16 đơn; kết quả xử lý đơn (đơn thuộc thẩm quyền: 02 đơn; không thuộc thẩm quyền: 14 đơn, chuyển các cơ quan liên quan giải quyết theo quy định).

c) Công tác tiếp công dân: Theo Quy chế tiếp công dân kèm theo Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 16/9/2015 của Sở, công chức tiếp công dân thường xuyên trực để tiếp công dân định kỳ; lãnh đạo Sở trực để tiếp công dân 10/10 kỳ. Kết quả,

¹⁵ Văn bản đơn đốc thực hiện Kết luận thanh tra số 2257/KL-STP ngày 30/11/2020 về thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; “Tham nhũng vặt” năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; Báo cáo Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; “Tham nhũng vặt” năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; Báo cáo Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

công chức tiếp công dân được 02 lượt, công dân đến kiến nghị liên quan đến hoạt động đầu giá tài sản (*có biểu mẫu tổng hợp số liệu kèm theo*).

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế:

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh với 24 cán bộ thuộc 21 Sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước; giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với công tác pháp chế thực hiện thường xuyên theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 và luôn được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin:

Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ: Cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật: 90 văn bản. Để triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 2221/KH-STP ngày 24/11/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch số 830/KH-STP ngày 29/4/2021 về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở; Kế hoạch số 105/KH-STP ngày 15/01/2021 về xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở năm 2021; Quyết định số 100/QĐ-STP ngày 30/8/2021 về kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các cơ quan, doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan.

b) Công tác cải cách hành chính:

Ban hành các Quyết định về công bố Danh mục thủ tục hành chính¹⁶. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021, nhóm thủ tục hành chính, liên quan về Tư pháp theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện niêm yết

¹⁶ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa lĩnh vực nuôi con nuôi, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thủ tục lĩnh vực trợ giúp pháp lý; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về công bố Danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

công khai 100% thủ tục hành chính (122 thủ tục) cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên Trang thông tin điện tử và tại cơ quan, đã tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC của Sở. Ban hành văn bản về tăng cường giải quyết thủ tục hành chính cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Kết quả giải quyết TTHC: 13.363 hồ sơ, tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4: 75 hồ sơ; từ đầu năm 2021 đến nay không có người dân, tổ chức phản ánh kiến nghị về TTHC của Sở Tư pháp; điểm nổi bật: Tổng số thủ tục giảm thời gian giải quyết 20 thủ tục/26 thủ tục, chiếm 76,9%; tổng số thời gian giảm 72 ngày/182 ngày, chiếm 39,5%.

Thực hiện Bộ chỉ số PCI: Thực hiện Kế hoạch số 2842/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021; Sở Tư pháp cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan ban hành Kế hoạch số 1278/KH-STP ngày 17/6/2021 thực hiện chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự năm 2021. Ban hành Kế hoạch số 1653/KH-STP ngày 03/8/2021 về cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT năm 2021 của Sở; Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 16/8/2021 về thành lập Tổ triển khai các công việc liên quan đến công tác cải cách hành chính.

c) Công tác thi đua khen thưởng:

Phát huy phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua khen thưởng với Chủ đề “*Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2021 - 2025*”, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của ngành Tư pháp trong giai đoạn tiếp theo. Ban hành các Kế hoạch phát động thi đua năm 2021 và thi đua chuyên đề¹⁷.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật:

Bám sát chương trình công tác năm và sự chỉ đạo điều hành của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy; năm 2021, UBND tỉnh đã triển khai các mặt công tác có nhiều chuyển biến, kết quả đạt được cao hơn so với năm 2020, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của ngành Tư pháp. Một số đơn vị, địa phương, chủ động tập huấn bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận

¹⁷ Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Toàn dân phòng cháy và chữa cháy” năm 2021; Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2021; phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phát động phong trào thi đua năm 2021; Phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021-2025; phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Sở Tư pháp năm 2021; Kế hoạch về phát động phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch về phát động Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo” năm 2021; Kế hoạch về phát động phong trào thi đua yêu nước ngành Tư pháp, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025.

pháp luật; công tác thẩm định, góp ý văn bản, kịp thời, đúng quy định, góp phần quan trọng trong việc hoàn chỉnh những cơ chế chính sách về quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 09 nhóm nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh, đã thực hiện xong; 15 nhóm nhiệm vụ tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, đã thực hiện xong; 05 nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, đã hoàn thành và một số nhiệm vụ khác phát sinh.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nên hiệu quả còn thấp.

b) Do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc triển khai một số ít nhiệm vụ bị gián đoạn và chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Nhất là công tác tuyên truyền, PBGDPL, do đó, việc triển khai sâu rộng văn bản pháp luật mới ban hành còn khó khăn.

c) Nhân sự các phòng của Sở có nhiều biến động; lãnh đạo Sở thời gian qua chỉ có 01 Phó Giám đốc phụ trách, chưa được kiện toàn; khối lượng công việc về lĩnh vực hành chính tư pháp ngày càng nhiều.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

1. Công tác Xây dựng; kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL:

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Công văn số 3833/UBND-TCĐNC ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện văn bản số 5436-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; thường xuyên tập huấn, hướng dẫn và thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL tại địa phương; giúp UBND tỉnh tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; tăng cường kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền; thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

2. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:

Ban hành và chỉ đạo thực hiện đạt kết quả Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022; tiếp tục thực hiện Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đánh giá kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp

cận theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng; đề ra giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận, pháp luật.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:

Ban hành các Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2022. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực trọng tâm, chuyên ngành và lĩnh vực thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ, kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trình UBND tỉnh ban hành; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 234-CV/TU ngày 28/12/2020 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng chỉ số xếp hạng B1.

4. Công tác Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước:

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024; Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các quy định lĩnh vực hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước...; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Quy chế phối hợp trong kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và theo dõi, đôn đốc việc xử lý, khắc phục, sai sót trong công tác hộ tịch, chứng thực; tập trung cập nhật cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và đảm bảo cấp Phiếu lý lịch tư pháp đúng hạn.

5. Công tác Bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý:

a) Về Bổ trợ tư pháp:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 01/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu giá tài sản; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

b) Về Trợ giúp pháp lý:

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4536/KH-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh; Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành theo Thông tư liên tịch số

10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC. Phần đầu 100% Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng, trong đó có trên 50% đạt chỉ tiêu khá, tốt. Chú trọng chất lượng vụ việc tham gia tố tụng.

6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật; khuyến khích các cơ quan, tổ chức vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài phù hợp với quy định pháp luật; việc vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật được thực hiện trên cơ sở: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chiến lược cải cách tư pháp, chiến lược quốc gia về nợ công và nợ nước ngoài.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng:

Chỉ đạo Sở Tư pháp kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng đảm bảo chất lượng, đúng quy định, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cử công chức, viên chức đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, chức danh; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực và đạo đức công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bổ sung quy hoạch gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện tốt phần mềm đánh giá, phân loại công chức, viên chức. Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác (tuần, tháng, quý...), xác định ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường đi cơ sở để nắm tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trên lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Kiểm tra việc tuân thủ các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Hoàn thành 100% Kế hoạch thanh tra năm 2022 đã phê duyệt; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc, phần đầu giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc trong năm 2022.

9. Công tác pháp chế:

Thực hiện nghiêm Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả của tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước; duy trì Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng:

a) Chỉ đạo Sở Tư pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo các Chương trình, Kế hoạch đã đề ra, chú trọng các chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh giao; tăng cường phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, điều hành: lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, công chứng, hộ tịch... Duy trì hoạt động hiệu quả của Trang thông tin điện tử Sở. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Ngành. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

b) Công tác thi đua, khen thưởng:

Đẩy mạnh các phong trào thi đua khen thưởng với Chủ đề “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2021 - 2025”. Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2022, nhằm tạo ra động lực thực hiện các nhiệm vụ của Ngành đạt hiệu quả cao; công chức, viên chức; từng phòng, đơn vị đăng ký thi đua phải sát với nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và nhân rộng các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình hay trong các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, kịp thời, bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chương trình công tác của Ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW và Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

2. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; thực hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp công chức, viên chức ngành ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

3. Đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tập trung vào bộ máy, công chức, viên chức ngành Tư pháp; trọng tâm kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn

số 1604-CV/TU ngày 20/10/2021 về kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã và của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 712-CV/BCS ngày 26/10/2021; Công văn số 81-CV/BCSD ngày 22/7/2021 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Tư pháp hướng dẫn những trường hợp phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phát sinh một số trường hợp có giao dịch liên quan đến việc thực hiện của Văn phòng công chứng trong thời gian Văn phòng công chứng bị đình chỉ hoạt động, nhưng chưa được pháp luật về công chứng quy định, hướng dẫn. Cụ thể:

1. Phát sinh công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch mà văn phòng công chứng đã thực hiện. Trong khi, khoản 2 Điều 51 Luật Công chứng chỉ quy định trường hợp tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc công chứng chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc giải thể. Chưa quy định trường hợp bị đình chỉ hoạt động.

2. Các hợp đồng, giao dịch Văn phòng công chứng đang thụ lý, đang thực hiện niêm yết (ví dụ đất hộ gia đình phải chờ đủ người ký, các giao dịch liên quan đến thỏa thuận phân chia, khai nhận di sản,...).

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2022 gửi Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- Vụ Thi đua - Khen thưởng (Bộ Tư pháp);
- Vụ Kế hoạch-Tài chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCDNC.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam